

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3811/BCT- PVTM

V/v Tổng kết thực tiễn thi hành các quy
định về phòng vệ thương mại trong Luật
Quản lý ngoại thương

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:.....

Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, trong đó Chương IV (từ Điều 67 đến Điều 99) quy định về các biện pháp phòng vệ thương mại. Đến nay, hệ thống pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam, bao gồm Luật Quản lý ngoại thương và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, cơ bản đã được xây dựng tương đối đầy đủ, đồng bộ, bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, trong đó có các nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên Tổ chức Thương mại thế giới.

Trong bối cảnh xu hướng gia tăng áp dụng các biện pháp bảo hộ thương mại trên thế giới, cùng với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và bảo vệ lợi ích hợp pháp của ngành sản xuất trong nước trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện khung khổ pháp luật về phòng vệ thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại, ổn định, minh bạch và phù hợp với thực tiễn là cần thiết.

Nhằm có cơ sở đánh giá toàn diện thực tiễn thi hành các quy định về phòng vệ thương mại trong Luật Quản lý ngoại thương, phục vụ nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Phòng vệ thương mại dự kiến trình đưa vào Chương trình lập pháp của Quốc hội khóa XVI (nhiệm kỳ 2026-2031), Bộ Công Thương trân trọng đề nghị Quý Đơn vị nghiên cứu, rà soát và đánh giá tình hình thực thi các quy định về phòng vệ thương mại giai đoạn 2018-2026 theo Đề cương gửi kèm Công văn này.

Thông tin xin gửi về Bộ Công Thương trước ngày 31 tháng 8 năm 2026. Chi tiết xin liên hệ: Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương, Email: Anpk@moit.gov.vn, Anhhtqu@moit.gov.vn, Nhungntr@moit.gov.vn. Di động: 0383.818.178 (chuyên viên Nguyễn Trang Nhung).

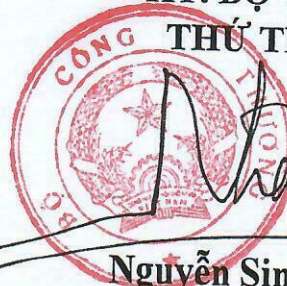
Bộ Công Thương trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Đơn vị./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Vụ: PC, ĐB, TTNN (để cung cấp thông tin);
- Cục XNK (để cung cấp thông tin);
- Lưu: VT, PVTM (03).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân

DANH SÁCH ĐƠN VỊ NHẬN CÔNG VĂN

1. Bộ Tài Chính;
2. Bộ Tư pháp;
3. Bộ Ngoại giao;
4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
6. UBND các tỉnh, thành phố;
7. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
8. Hiệp hội Thép Việt Nam;
9. Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam;
10. Hiệp hội Mía đường Việt Nam;
11. Hiệp hội Dệt may Việt Nam;
12. Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam;
13. Hiệp hội Xi măng Việt Nam;
14. Hội Nhôm thanh định hình Việt Nam.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết thực tiễn thi hành các quy định về phòng vệ thương mại (PVTM) trong Luật Quản lý ngoại thương giai đoạn 2018 đến nay

(kèm theo Công văn số ³811/BCT-PVTM ngày 27 tháng 5 năm 2026)

1. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

1.1. Công tác thực thi pháp luật về PVTM

- Đánh giá tổng thể về hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về PVTM trong luật Quản lý ngoại thương.

1.2. Công tác ban hành văn bản hướng dẫn

- Đánh giá tình hình ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các quy định về PVTM;

- Đánh giá tính đồng bộ, thống nhất, tính khả thi và mức độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hệ thống văn bản hiện hành.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến

- Đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về PVTM đối với cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp;

- Mức độ tiếp cận, hiệu quả thực tế và những khó khăn, hạn chế trong công tác phổ biến pháp luật.

1.4. Công tác phối hợp trong xử lý vụ việc PVTM

- Đánh giá cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương với các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội và cơ quan liên quan trong quá trình điều tra, áp dụng biện pháp PVTM đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam và trong quá trình xử lý, ứng phó các vụ việc PVTM do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam;

- Đánh giá tính kịp thời, hiệu quả của cơ chế trao đổi thông tin, cung cấp dữ liệu và phối hợp xử lý liên ngành.

2. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHÙ HỢP VỚI CAM KẾT QUỐC TẾ VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ ĐIỀU TRA PVTM

- Đánh giá sự phù hợp của các quy định pháp luật và thực tiễn thực thi về PVTM của Việt Nam với các cam kết quốc tế, bao gồm các Hiệp định của WTO và các FTA mà Việt Nam là thành viên;

- Đánh giá quy định pháp luật Việt Nam so với quy định của một số quốc gia trên thế giới về điều tra và áp dụng các biện pháp PVTM như: Mỹ, EU, Ấn Độ,...

- Xác định các nội dung cần tiếp tục hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật chuyên ngành về PVTM.

3. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

3.1. Đánh giá công tác điều tra và áp dụng các biện pháp PVTM

3.1.1. Đối với việc bảo vệ ngành sản xuất trong nước

- Đánh giá tác động của việc áp dụng các biện pháp PVTM đối với ngành sản xuất trong nước, bao gồm tác động đến sản lượng, doanh thu, việc làm, đầu tư, năng lực cạnh tranh và sự phát triển của các ngành sản xuất mới.

- Tác động của biện pháp PVTM đối với vấn đề kinh tế - xã hội.

3.1.2. Đối với hoạt động xuất khẩu

Đánh giá tác động của các vụ việc PVTM do nước ngoài điều tra, áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam; ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu, thị trường xuất khẩu và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

3.2. Đánh giá việc thực thi và giám sát hiệu quả của biện pháp PVTM

Đánh giá tình hình tổ chức thực thi các biện pháp PVTM; công tác quản lý, thu và hoàn thuế PVTM; truy thu thuế (thuế hồi tố), tình hình chống gian lận, lẫn tránh biện pháp PVTM; khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi.

3.3. Đánh giá vai trò của cơ quan điều tra PVTM

Đánh giá vai trò của Cơ quan điều tra PVTM trong công tác điều tra, áp dụng biện pháp PVTM để bảo vệ ngành sản xuất trong nước và xử lý, ứng phó với các vụ việc PVTM do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam; trong việc giải quyết tranh chấp về PVTM tại các tổ chức quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến PVTM.

4. ĐÁNH GIÁ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

4.1. Về quy định pháp luật hiện hành

4.1.1. Về quy trình điều tra vụ việc PVTM

Khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra, xác minh, thu thập và xử lý thông tin, dữ liệu; việc bảo mật thông tin; tiếp cận thông tin từ nước ngoài; thực thi các quy định liên quan đến điều tra, rà soát và chống lẫn tránh biện pháp PVTM.

4.1.2. Về chống lẫn tránh biện pháp PVTM

Khó khăn trong công tác quản lý xuất xứ hàng hóa, giám sát chuyển tải bất hợp pháp, kiểm soát gian lận thương mại và phối hợp chia sẻ dữ liệu phục vụ điều tra chống lẫn tránh biện pháp PVTM.

4.1.3. Về tác động kinh tế - xã hội

Đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong việc cân bằng lợi ích giữa bảo vệ ngành sản xuất trong nước với lợi ích của người tiêu dùng, mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô.

4.2. Về mô hình cơ quan điều tra PVTM

- Cơ cấu tổ chức, thẩm quyền, chức năng của Cơ quan điều tra PVTM;
- Địa vị pháp lý của Cơ quan điều tra PVTM, điều tra viên PVTM.

5. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH SÁCH

5.1. Về nội dung Luật

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về PVTM nhằm bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với cam kết quốc tế và yêu cầu thực tiễn;
- Đề xuất các nội dung cần luật hóa hoặc cần giao Chính phủ quy định chi tiết.

5.2. Về địa vị pháp lý của Cơ quan điều tra PVTM và điều tra viên PVTM

Đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra PVTM, điều tra viên về PVTM nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều tra, rà soát, chống lẫn tránh biện pháp PVTM, cảnh báo sớm và hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các vụ việc PVTM do nước ngoài điều tra.

5.3. Về cơ chế phối hợp liên ngành

Đề xuất cơ chế nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong việc trao đổi thông tin, cung cấp dữ liệu, cảnh báo sớm và xử lý các vụ việc PVTM, đặc biệt đối với các vụ việc do nước ngoài điều tra yêu cầu thời gian xử lý gấp.

5.4. Về hỗ trợ doanh nghiệp

- Đề xuất cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong việc nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó các vụ việc PVTM, chống lẫn tránh biện pháp PVTM và trốn thuế PVTM tại nước ngoài, bao gồm hỗ trợ pháp lý, thông tin thị trường, cảnh báo sớm và đào tạo nguồn nhân lực.

- Đề xuất bổ sung nhiệm vụ quản lý nhà nước, xử lý và hỗ trợ hiệp hội ngành, nghề, thương nhân có liên quan ứng phó với các biện pháp khác theo pháp luật của nước nhập khẩu nhằm phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.